Biểu 02:

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN SÔNG HINH

(Kèm theo Quyết định số 120…./QĐ-UBND ngày *10* /02/2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu thu hồi đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
				Thị trấn Hai Riêng	Xã Ea Lâm	Xã Đức Bình Tây	Xã Ea Bá	Xã Sơn Giang	Xã Đức Bình Đông	Xã Ea Bar	Xã Ea Trol	Xã Sông Hinh	Xã Ea Ly	Xã Ea Bia
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+ … +(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Tổng cộng		**109,27**	**43,44**	**3,59**	**10,58**	**5,17**	**8,60**	**6,40**	**17,54**	**1,82**	**-**	**6,37**	**5,76**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**102,48**	**41,25**	**3,59**	**9,41**	**5,17**	**8,20**	**6,30**	**15,48**	**1,75**	**-**	**5,69**	**5,64**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1,08	0,55	-	-	-	-	0,50	-	-	-	-	0,03
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	*0,53*	-	-	-	-	-	*0,50*	-	-	-	-	*0,03*
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	77,93	36,20	3,48	8,91	4,42	7,10	3,43	5,97	1,10	-	2,46	4,86
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	22,75	4,48	0,11	0,50	0,75	1,10	1,67	9,51	0,65	-	3,23	0,75
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	0,70	-	-	-	-	-	0,70	-	-	-	-	-
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**6,79**	**2,19**	**-**	**1,17**	**-**	**0,40**	**0,10**	**2,06**	**0,07**	**-**	**0,68**	**0,12**
2.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1,60	-	-	-	-	-	-	1,60	-	-	-	-
2.2	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3,29	1,34	-	0,97	-	0,20	-	0,03	0,07	-	0,68	-
-	Đất giao thông	DGT	0,10	-	-	0,10	-	-	-	-	-	-	-	-
-	*Đất thuỷ lợi*	*DTL*	*0,73*	*0,05*	-	-	-	-	-	-	-	-	*0,68*	-
-	*Đất xây dựng cơ sở y tế*	*DYT*	*0,05*	*0,05*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	*Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo*	*DGD*	*2,05*	*0,88*	-	*0,87*	-	*0,20*	-	*0,03*	*0,07*	-	-	-
-	*Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao*	*DTT*	*0,23*	*0,23*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	*Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng*	*NTD*	*0,13*	*0,13*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,05	-	-	0,20	-	0,20	0,10	0,43	-	-	-	0,12
2.4	Đất ở tại đô thị	ODT	0,55	0,55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-